C	UIZIZZ bảng tính	Tên
	<b>toàn hệ điều hành 230 câu</b> g số câu hỏi: 232	Lớp học
	vi gian làm bài: 2 giờ 57 phút người hướng dẫn: B21DCAT026_ Anh	Ngày
1.	Đâu <mark>khôn</mark> g phải tính năng/công cụ do hệ điều hành	ı cung cấp?
	a) Trình điều khiển thiết bị	b) Tính năng an toàn và bảo mật
	c) Giao diện đồ họa	d) <mark>Thành phần quản trị mạng</mark>
2.	Kiến trúc an toàn và quá trình thiết kế - xây dựng h	ệ thống có thể thực hiện theo cách
	<ul> <li>a) Kiến trúc an toàn phải được thực hiện trước toàn bộ</li> </ul>	b) Kiến trúc an toàn có thể được thực hiện sau
	c) Kiến trúc an toàn phải cần được thực hiện trước một bước	d) Có thể thực hiện song song các việc trên
3.	Phần nhân an toàn cần phải nhỏ nhất có thể để	của nó một cách dễ dàng
	a) <mark>Xác định tính đúng đắn</mark>	b) Xác định tính toàn vẹn
	c) Xác định tính ổn định	
4.	Kiến trúc an toàn tránh phụ thuộc vào tính bí mật đ	ể đảm bảo an toàn, ngoài trừ việc
	a) Quản lí tài nguyên	b) Quản lí tài khoản
	c) Quản lí tài khoản và mật khẩu	d) <mark>Quản lí mật khẩu</mark>
5.	Danh sách kiểm soát truy cập được sử dụng thay t truy cập	hế ma trận kiểm soát truy cập do ma trận kiểm soát
	a) <mark>Có hiệu quả sử dụng bộ nhớ kém</mark>	b) Là ma trận thưa
	c) Kích thước quá lớn	d) Có tốc độ truy cập chậm

6.	Nhân an toàn là phần cơ sở nền tảng có thể của	hệ điều hành để đảm bảo an toàn cho hệ th	ống
	a) Phân tích được	b) Thống kê được	
	c) <mark>Kiểm chứng được</mark>	d) Xác minh được	
7.	Các thuộc tính của bộ giám sát tham chiếu đảm bả	yêu cầu an toàn:	
	a) Ngăn chặn hoàn toàn, Chống xâm nhập, Xác	b) Ngăn chặn một phần, Xác minh được	
	minh được		
	c) Chống xâm nhập, Xác minh được	d) Ngăn chặn một phần, Chống phá hoại, minh được	Xác
8.	Bộ giám sát tham chiếu bao gồm:		
	a) Giao tiếp và Kho chính sách	b) Giao tiếp, Mô đun xác thực và Kho chír	nh s <mark>ách</mark>
	c) Giao tiếp và Mô đun xác thực	d) Mô đun xác thực và Kho chính sách	
9.	Kho chính sách là cơ sở dữ liệu gồm: Các trạng th	i bảo vệ,,	
	a) Các nhãn tiến trình / Các trạng thái chủ thể	b) Các nhãn tiến trình / Các thao tác chủ t	hể
	c) Các nhãn chủ thể / Các trạng thái tiến trình	d) Các nhãn trạng thái / Các trạng thái dịc	<mark>h</mark>
	c) Các nhãn chủ thể / Các trạng thái tiến trình	d) Các nhãn trạng thái / Các trạng thái dịc chuyển	h
10.		chuyển	h
10.		chuyển	h
10.	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới n	<mark>chuyển</mark> lười dùng theo nghĩa chúng phải	h
	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới n  a) Trong suốt với người dùng bình thường  c) Đơn giản với người dùng bình thường	chuyển lười dùng theo nghĩa chúng phải b) Trong suốt với người dùng quản trị d) Đơn giản với người dùng quản trị	h
10.	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới na a) Trong suốt với người dùng bình thường c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thực	chuyển lười dùng theo nghĩa chúng phải b) Trong suốt với người dùng quản trị d) Đơn giản với người dùng quản trị hiện lên	h
	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới n  a) Trong suốt với người dùng bình thường  c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thực  a) Đối tượng, Thao tác, Chủ thể	chuyển  lười dùng theo nghĩa chúng phải  b) Trong suốt với người dùng quản trị  d) Đơn giản với người dùng quản trị  hiện lên  b) Chủ thể, Đối tượng, Thao tác	h
	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới na a) Trong suốt với người dùng bình thường c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thực	chuyển lười dùng theo nghĩa chúng phải b) Trong suốt với người dùng quản trị d) Đơn giản với người dùng quản trị hiện lên	h
	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới na) Trong suốt với người dùng bình thường  c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thựca) Đối tượng, Thao tác, Chủ thể  c) Đối tượng, Chủ thể, Thao tác	chuyển  lười dùng theo nghĩa chúng phải  b) Trong suốt với người dùng quản trị  d) Đơn giản với người dùng quản trị  hiện lên  b) Chủ thể, Đối tượng, Thao tác	h
11.	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới n  a) Trong suốt với người dùng bình thường  c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thực  a) Đối tượng, Thao tác, Chủ thể  c) Đối tượng, Chủ thể, Thao tác	chuyển  lười dùng theo nghĩa chúng phải  b) Trong suốt với người dùng quản trị  d) Đơn giản với người dùng quản trị  hiện lên  b) Chủ thể, Đối tượng, Thao tác	h
11.	Các cơ chế an toàn không được ảnh hưởng tới n  a) Trong suốt với người dùng bình thường  c) Đơn giản với người dùng bình thường  Truy cập hệ thống được mô tả bằng có thể thực  a) Đối tượng, Thao tác, Chủ thể  c) Đối tượng, Chủ thể, Thao tác  Đâu là một cơ chế hay biện pháp bảo vệ?	chuyển  lười dùng theo nghĩa chúng phải  b) Trong suốt với người dùng quản trị  d) Đơn giản với người dùng quản trị  hiện lên  b) Chủ thể, Đối tượng, Thao tác  d) Chủ thể, Thao tác, Đối tượng	h

13.	Một trong số các quy tắc đảm bảo an toàn liên quan đến cấp quyền cho chủ thể là:		
	a) <mark>Quyền tối thiểu</mark>	b) Quyền liên tục	
	c) Không cấp quyền	d) Quyền tối đa	
14.	Đâu không phải là một yếu tố giúp xây dựng hệ điể	ều hành an toàn?	
	a) Mục tiêu an toàn	b) <mark>Mô hình an toàn</mark>	
	c) Cơ chế bảo vệ	d) Mô hình đe dọa	
	e) Mô hình tin cậy		
15.	Các chức năng cơ bản của HĐH bao gồm:		
	<ul> <li>a) Quản lí tiến trình, bộ nhớ và giao diện người dùng</li> </ul>	b) Quản lí tiến trình, bộ nhớ và người dùng	
	c) Quản lí người dùng, đĩa và hệ thống file	d) Quản lí tiến trình, bộ nhớ, đĩa và hệ thống file	
16.	Các nhãn trong hệ thống bảo vệ bắt buộc chống lạ người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v  a) Các tiến trình không tin cậy của người dùng		
16.	người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v	à chúng cũng không bị thay đổi bởi	
16.	người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v a) Các tiến trình không tin cậy của người dùng	à chúng cũng không bị thay đổi bởi  b) Các tiến trình không tin cậy của hệ thống  d) Các tiến trình tin cậy của hệ thống  n toàn của hệ thống và Chứa các thông tin như  b) Quyền truy cập và các thao tác	
	người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v a) Các tiến trình không tin cậy của người dùng c) Các tiến trình tin cậy của người dùng CSDL về kiểm soát truy cập: Thể hiện trạng thái ar a) Quyền truy cập và các thuộc tính an ninh	à chúng cũng không bị thay đổi bởi  b) Các tiến trình không tin cậy của hệ thống  d) Các tiến trình tin cậy của hệ thống  n toàn của hệ thống và Chứa các thông tin như  b) Quyền truy cập và các thao tác	
17.	người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v  a) Các tiến trình không tin cậy của người dùng  c) Các tiến trình tin cậy của người dùng  CSDL về kiểm soát truy cập: Thể hiện trạng thái ar  a) Quyền truy cập và các thuộc tính an ninh  c) Các thao tác truy cập và các thuộc tính an ninh	à chúng cũng không bị thay đổi bởi  b) Các tiến trình không tin cậy của hệ thống  d) Các tiến trình tin cậy của hệ thống  n toàn của hệ thống và Chứa các thông tin như  b) Quyền truy cập và các thao tác	
17.	người quản trị tin cậy sử dụng phần mềm tin cậy v a) Các tiến trình không tin cậy của người dùng c) Các tiến trình tin cậy của người dùng CSDL về kiểm soát truy cập: Thể hiện trạng thái ar a) Quyền truy cập và các thuộc tính an ninh c) Các thao tác truy cập và các thuộc tính an ninh Trong hệ điều hành an toàn, việc thực thi của các p a) các chương trình người dùng nằm trong danh	à chúng cũng không bị thay đổi bởi  b) Các tiến trình không tin cậy của hệ thống  d) Các tiến trình tin cậy của hệ thống  n toàn của hệ thống và Chứa các thông tin như  b) Quyền truy cập và các thao tác  phần mềm không bị phá vỡ bởi  b) các chương trình không nằm trong danh sách	

19.	Mục tiêu an toàn (security goals) xác định các thao tác có thể được thực hiện bởi hệ thống trong khi ngăn chặn	
	a) Các truy nhập phá hủy	b) Các truy nhập gây rối
	c) Các truy nhập thông thường	d) <mark>Các truy nhập trái phép</mark>
20.	Chính sách an toàn (security policy) mô tả các c	ần được thực hiện cho hệ thống thông tin
	a) giám sát, hành động và hình thức	b) kiểm soát và quy trình
	c) kiểm soát, hành động và quy trình	d) hành động và quy trình
21.	Trong hệ điều hành an toàn, một phần mềm không	g được coi là tin cậy khi nó
	a) Bị gây nhiễu	b) Bị phá hủy
	c) <mark>Bị xâm nhập</mark>	
22.	Hệ điều hành không cung cấp gì?	
	<ul> <li>a) Một số các dịch vụ và ứng dụng cơ bản cho người dùng</li> </ul>	<ul> <li>b) Môi trường cho các chương trình ứng dụng hoạt động</li> </ul>
	c) Một hệ thống toàn diện	d) Giao diện giữa người dùng và phần cứng máy tính / thiết bị tính toán
23.	Trong ATHDH, tính sẵn dùng hạn chế các tài nguy này có thể	ên mà các chủ thể có thể sử dụng do các chủ thể
	a) Chiếm quyền kiểm soát hệ thống	b) Làm cạn kiệt các tài nguyên hệ thống
	c) Làm cạn kiệt các tài nguyên đó	d) Làm cạn kiệt các tài nguyên bộ nhớ
24.	Các tập nhãn trong hệ thống bảo vệ bắt buộc chốn và không thể thay đổi bởi	ng lại việc xâm nhập nhờ chúng được xây dựng bởi
	<ul> <li>a) Người quản trị hệ thống / Tiến trình người dùng</li> </ul>	b) Người quản trị tin cậy / Tiến trình hệ thống
	c) Người quản trị hệ thống / Tiến trình hệ thống	d) Người quản trị tin cậy / Tiến trình người dùng

25.	Các phần mềm tin cậy trong mô hình tin cậy bao g	ồm:	
	<ul> <li>a) Các phần mềm xác định và thực hiện các yêu cầu an toàn của hệ thống</li> </ul>	b)	Các phần mềm xác thực và cấp quyền người dùng
	c) Các phần mềm xác định và thực hiện các yêu cầu an toàn của người dùng	d)	Các phần mềm xác thực, cấp quyền và quản trị người dùng
26.	Mô hình đe dọa (Threat model) xây dựng tập các t	hao	rác mà người tấn công có thể dùng để
	a) Đánh cắp dữ liệu từ hệ thống	b)	Truy cập trái phép vào hệ thống
	c) Vô hiệu hóa hệ thống		
27.	Để đạt được độ tin cậy cao về an toàn của hệ thốn an toàn của thiết kế	ıg, n	gười thiết kế cần của các phần liên quan tới
	a) Giảm thiểu kích cỡ và độ phức tạp	b)	Giảm thiểu độ phức tạp tính toán và mã
	c) Giảm thiểu kích cỡ mã nguồn và mã thực hiện	d)	Giảm thiểu kích cỡ mã thực hiện và dữ liệu
28.	Miền bảo vệ của ma trận kiểm soát truy cập bao gố (2) mà tiến trình có thể sử dụng để truy cập tới cá		
	a) Đối tượng, Thao tác	b)	Chủ thể, Đối tượng
	c) Chủ thể, Thao tác		
29.	Mô hình tin cậy (Trust model) của hệ thống định ng hiện chính xác các mục tiêu an toàn của hệ thống	jhĩa	tập mà hệ thống sử dụng để đảm bảo thực
	a) Chủ thể và đối tượng	b)	Phần mềm và dữ liệu
	c) Thực thể và thao tác	d)	Thực thể và đối tượng
30.	Đâu không phải là một phiên bản của hệ điều hành	ı Mid	crosoft Windows?
	a) Windows NT 3, 4	b)	Windows XP
	c) Windows Me	d)	MS-DOC, PC-DOS

31. Các yêu cầu đảm bảo an toàn hệ điều hành gồm:

	a) Tính bí mật, sẵn dùng	b)	Tính bí mật, toàn vẹn và sẵn dùng
	c) Tính toàn vẹn và sẵn dùng	d)	Tính chống chối bỏ và xác thực được
32.	Đâu không là hệ điều hành máy tính?		
	a) Windows 10	b)	Cisco IOS
	c) MacOS	d)	Ubuntu
33.	Hệ điều hành - OS (theo Wikipedia) là:		
	a) Một chương trình quản lí máy tính	b)	Một chương trình giữa phần cứng và phần mềm
	<ul> <li>c) Một chương trình chính cung cấp giao diện cho người dùng sử dụng hệ thống máy tính</li> </ul>	d)	Một chương trình quản lí các tài nguyên phầr cứng và phần mềm của thiết bị tính toán
34.	Hệ thống bảo vệ bắt buộc là hệ thống chỉ có thể đư	ĠC	sửa đổi bởi thông qua phần mềm tin cậy
	a) Người quản trị hệ thống	b)	Chủ thể tin cậy
	c) Người dùng tin cậy	d)	Người quản trị tin cậy
35.	Trong an toàn hệ điều hành, tính bí mật giới hạn		
	a) Các đối tượng mà chủ thể có thể ghi / sửa đổi	b)	Các đối tượng có thể được truy cập
	c) Các tài nguyên mà các chủ thể có thể sử dụng		
36.	Các loại chính sách an toàn thông tin bao gồm:		
	<ul> <li>a) Chính sách chung và chính sách cho đơn vị cụ thể</li> </ul>	b)	Chính sách chung cho từng tổ chức và chính sách cho từng đơn vị cụ thể
	<ul> <li>c) Chính sách chung và chính sách cho ứng dụng cụ thể</li> </ul>	d)	Chính sách toàn cục và chính sách cụ thể

37.	Phần cứng hỗ trợ ảo hóa giúp cải thiện của các phần mềm ảo hóa và nhờ vậy dễ được người dùng chấp nhận hơn	
	a) Hiệu năng	b) Tính năng
	c) Chất lượng	d) Tốc độ
38.	Trong hệ thống các lớp bảo vệ, các lớp được bả các tài nguyên quan trọng	ào vệ chặt chẽ nhất vì trực tiếp truy cập / sử dụng
	a) Lớp 2, 4	b) Lớp 1, 3
	c) Lớp 1, 2	d) Lớp 0, 1
39.	Trong các HĐH hiện nay: Không gian nhớ của tiến với kích cỡ hợp lí	trình được quản lý và cấp phát theo khối nhớ hay
	a) Trang	b) Đoạn
	c) Mục	d) Phần
40.	Hỗ trợ từ phần cứng cho phép giữa hệ thống ảo thiết bị vào/ra một cách an toàn cho các hệ thống ả	hóa và bộ phận giám sát (hệ thống chủ) và cấp các ảo hóa
	a) Trao đổi nhanh chóng	b) Chuyển đổi nhanh chóng
	c) Trao đổi hiệu quả	d) Chuyển đổi hiệu quả
41.	Trong mô hình các lớp bảo vệ, chủ thể có cấp độ độ	thì không thể truy cập trực tiếp đối tượng có cấp
	a) Thấp, thấp hơn	b) Thấp, cao hơn
	c) Cao hơn và thấp hơn	d) Cao, thấp hơn
42.	Các yêu cầu cơ bản với máy tính cho phép ảo hóa	bao gồm:
	a) Tính hiệu quả, Kiểm soát truy cập, Bình đẳng	b) Tính mềm dẻo, Kiểm soát truy cập, Bình đẳng
	c) Tính mềm dẻo, Điều khiển truy cập, Bình đẳng	d) Tính hiệu quả, Kiểm soát tài nguyên, Bình đẳng

43.	3. Các tiến trình dịch vụ có thể trao đổi thông tin với nhau qua:		ı qua:
	a) Các kênh được kiểm soát hỗ trợ bởi HĐH	b)	Các kênh giao tiếp tự phát triển
	c) Các kênh được kiểm soát hỗ trợ bởi máy chủ dịch vụ	d)	Các kênh giao tiếp cung cấp bởi các nền tảng CNTT
44.	Yêu cầu bảo vệ bộ nhớ của hệ điều hành: Các tiến bộ nhớ và các tiến trình hệ thống	trìr	nh người dùng cần được cách ly về không gian
	a) Với tiến trình ngầm	b)	Với nhân hệ điều hành
	c) Với nhau	d)	Với các dịch vụ
45.	Trường hợp phần cứng không hỗ trợ vào/ra, tiến tr có sự can thiệp của hệ điều hành	ình	người dùng cũng không thể sinh ra mà không
	a) Các tính năng	b)	Các truy vấn
	c) Các câu lệnh vào/ra	d)	Các yêu cầu
46.	Các lớp bảo vệ đặt ra các ranh giới chặt chẽ và các phép thực hiện cho mỗi tiến trình hoạt động trong t		
	a) Tiến trình, Thao tác	b)	Tài nguyên, Thao tác
	c) Chủ thể, Thao tác	d)	Tài nguyên, Tiến trình
47.	Các cơ chế bảo vệ được thực hiện bằng phần cứn hiện bằng phần mềm do các cơ chế này:	g co	ó các ưu điểm so với cơ chế bảo vệ được thực
	a) Miễn nhiễm với các loại mã độc	b)	Không bị tác động bởi các phần mềm khác
	c) Được hỗ trợ mạnh bởi các hãng phát triển	d)	Hoạt động trong môi trường cô lập
48.	Hệ điều hành cần phải giám sát và ngăn chặn mọi gian bộ nhớ của một tiến trình khác	yêu	cầu truy cập trái phép của một đến không
	a) Dịch vụ	b)	Tiến trình người dùng
	c) Tiến trình hệ thống	d)	Tiến trình ngầm

49.	Ảo hóa (Virtualization) theo nghĩa rộng là sự tách một tài nguyên hoặc một dịch vụ khỏi dùng để cung cấp nó		
	a) Các phương tiện vật lí	b) Các hệ thống phần cứng	
	c) Các đám mây dịch vụ	d) Các máy chủ	
50.	Khi hệ thống phân cấp các tiến trình theo các lớp b dùng) thì các tiến trình người dùng không được ph	pảo vệ (chế độ hệ thống/đặc quyền và chế độ người nép đọc ghi tùy tiện vào	
	a) Các file của hệ thống	b) Không gian nhớ của tiến trình khác	
	c) Dữ liệu của hệ thống	d) Không gian nhớ của hệ thống	
51.	Đâu là một phần mềm ảo hóa?		
	a) ESSi	b) EXSi	
	c) ESXn	d) ESXi	
52.	Root of Trust for storage (RTS) là cơ sở tin cậy cho	o việc	
	a) Tính toán	b) Báo cáo	
	c) Lưu trữ	d) Đo kiểm	
53.	RPL là trường trên thẻ chọn		
	a) Đoạn tổng hợp	b) Đoạn ngăn xếp	
	c) Đoạn dữ liệu	d) Đoạn mã	
54.	Bộ tham chiếu an toàn (SRM) là phần mềm và n tượng và tập thao tác, trả về kết quả của yêu cầu t	nhận các tham số đầu vào thẻ tiến trình, SID của đối ruy cập trên cơ sở ACL mà nó tìm thấy	
	a) Chạy trong lớp bảo vệ	b) Chạy trong không gian tùy chọn	
	c) Chạy trong không gian người dùng	d) Chạy trong nhân	
55.	Đâu là khóa dùng để mã hóa dữ liệu của dịch vụ m bảo vệ do Microsoft cung cấp?	nã hóa ổ cứng kết hợp với TPM để tăng khả năng	
	a) FVEK	b) SRK	
	c) VMK	d) FVMK	

56.	Câu lệnh vào/ra sẽ chỉ được thực hiện khi mức độ đặc quyển của đoạn mã với mức đặc quyển của lệnh vào/ra		
	a) bằng	b) nhỏ hơn hoặc bằng	
	c) nhỏ hơn	d) lớn hơn hoặc bằng	
57.	Tên đầy đủ của trường RPL là		
	a) Requested Previlege Level	b) Required Privilege Level	
	c) Requested Privilege Level	d) Required Previlege Level	
58.	Cơ chế ngăn chặn thực thi dữ liệu (DEP) là kĩ thuậ hệ điều hành. Cụ thể, DEP cho phép hệ thống m	t bảo vệ bộ nhớ ở mức hệ thống được tích hợp vào iột hay nhiều trang bộ nhớ là không thực thi được	
	a) Kiểm soát	b) Xóa	
	c) Chặn	d) Đánh dấu	
59.	Tìm phát biểu đúng trong các phát biểu sau:		
	<ul> <li>a) Các không gian nhớ của các tiến trình phải được cách ly với nhau và với phần nhân của hệ điều hành</li> </ul>	<ul> <li>b) Các không gian nhớ của tất cả các tiến trình</li> <li>phải được cách ly với nhau</li> </ul>	
	<ul> <li>c) Các không gian nhớ của các tiến trình phải được cách ly với nhau và với phần vỏ của hệ điều hành</li> </ul>	<ul> <li>d) Các không gian nhớ của các tiến trình phải được cách ly với nhau và hệ thống sẽ chặn tất cả các truy cập trái phép</li> </ul>	
60.	Một trong các tài nguyên được bảo vệ đối với các t	hao tác của tiến trình người dùng là	
	a) dữ liệu	b) mã lệnh	
	c) kết nối mạng	d) bộ nhớ	
61.	Các máy tính và phần mềm được cung cấp từ nhiề khó khăn trong việc xác định mức độ của hệ thố		
	a) tin cậy và tính năng	b) ổn định và tin cậy	
	c) tin cậy và hiệu năng	d) ổn định và tính năng	

62.	HĐH Windows sử dụng biện pháp kiểm soát truy cập nào?	
	a) DAC	b) DAD
	c) CDA	d) ADC
63.	Đâu không phải là một bộ phận chức năng của TF	M?
	a) Bộ nhớ ổn định	b) Bộ nhớ thay đổi
	c) Bộ nhớ chỉ đọc	d) Bộ mã hóa
64.	Việc kiểm soát thực thi lệnh có đặc quyền cao đượ các loại cổng này là	ợc thực hiện thông qua thẻ mô tả cổng. Một trong
	a) call-gate	b) cell-gate
	c) ret-gate	d) tsk-gate
65.	Mô-đun TPM cung cấp cơ sở để đảm bảo an toàn động cũng như tương tác với nhau thông qua việc	cho các chương trình máy tính trong quá trình hoạt sử dụng các cơ chế và mã hóa
	a) giải mã	b) sinh khóa
	c) định danh	d) xác thực
66.	Mục đích chính của việc bảo vệ khởi động sử dụn	g TPM là đảm bảo cho chuỗi khởi động
	a) tính sẵn dùng	b) tính bí mật
	c) tính xác thực	d) tính toàn vẹn
67.	Chương trình người dùng bị đóng trong "" do đọ	ạn mã của phần nhân đặt ra
	a) hộp có giám sát	b) báo đóng
	c) hộp mở	d) hộp kín
68.	Mô hình kiểm soát truy cập của Windows có ưu đi	ểm là
	a) mềm dẻo và có khả năng triển khai tốt	b) nhanh và có khả năng biểu diễn tốt
	c) đơn giản và có khả năng biểu diễn tốt	d) mềm dẻo và có khả năng biểu diễn tốt

69.	Đâu là người dùng không sở hữu file nào và không thuộc nhóm nào trong Unix/Linux?		
	a) root	b) noone	
	c) anyone	d) nobody	
70.	Hai thành phần cơ bản của TPM được sử dụng để máy tính gồm:	bảo vệ các phần mềm trong quá trình khởi động	
	a) RMT và RTR	b) RMT và TRR	
	c) RTM và RTR	d) RTM và RRT	
71.	Windows registry là cơ sở dữ liệu toàn cục được tổ toàn bộ các chương trình	ổ chức theo để lưu các dữ liệu của Windows và	
	a) cấu trúc đa cấp	b) cấu trúc vô cấp	
	c) mô hình đa cấp	d) mô hình phân cấp	
72.	Đâu là một trong số các vấn đề/lỗ hổng tiêu biểu tro	ong Unix/Linux?	
	a) Các file chia sẻ	b) Các tiến trình chia sẻ	
	c) Các tài nguyên chia sẻ	d) Các nội dung chia sẻ	
73.	Các hệ thống Unix hiện đại sử dụng kỹ thuật bộ	nhớ	
	a) phân đoạn	b) phân trang	
	c) phân khúc	d) phân chương	
74.	Kiến trúc tập lệnh x86 hỗ trợ việc quản lí thực thi ca theo lớp đặc quyền dựa trên kiểm soát truy cập đế	ác chương trình bằng cách triển khai cơ chế bảo vệ n của chương trình	
	a) các câu lệnh	b) các câu lệnh và dữ liệu	
	c) các dữ liệu và hàm	d) các dữ liệu	
75.	Chương trình chạy trong chế độ bị hạn chế truy	cập tới bộ nhớ, các cổng vào/ra	
	a) quyền cao	b) bình đẳng	
	c) người dùng	d) độ nhân	

76.	Trong Unix/Linux, chuỗi quyền truy cập rwxr-xr biểu diển ở dạng thập phân là:		
	a) 754	b) 741	
	c) 321	d) 654	
77.	Trong Windows cũng như Unix/Linux, các tiến trình không tin cậy của người dùng có thể sửa đổi quyền truy cập đến dữ liệu của họ một cách tùy ý. Nguyên nhân của vấn đề này là do các hệ điều hành này sử dụng cơ chế kiểm soát truy cập		
	a) Role-Based AC	b) MAC	
	c) DAC	d) Rule-Based AC	
78.	Các lệnh dùng để thay đổi chủ sở hữu và quyền tr	ruy cập trong Unix/Linux là:	
	a) chown và chmode	b) chowner và chmod	
	c) chown và chmod	d) chowner và chmode	
79.	Đâu không phải là một ứng dụng của TPM?		
	a) Bảo vệ mật khẩu	b) Mã hóa đĩa	
	c) Ngăn chặn thực thi dữ liệu	d) Đảm bảo toàn vẹn nền tảng	
80.	Kiến trúc x86 sử dụng phương pháp để quản lý các chức năng của không gian nhớ	không gian nhớ chương trình nhờ vào việc tách biệt	
	a) phân đoạn	b) phân trang	
	c) bộ nhớ ảo	d) phân chương	
81.	Giá trị CPL cho biết của đoạn mã được thực hiệ	en	
	a) mức độ truy cập	b) quyền truy cập	
	c) mức độ bảo vệ	d) quyền thực thi	
82.	Đâu là một trong các vấn đề/ lỗ hổng bảo mật tiêu	biểu của Windows?	
	a) Có quá nhiều lỗi tràn bộ đệm	b) Người dùng quản trị	
	c) Người dùng ít kinh nghiệm	d) Nhân quá lớn	

83.	Đâu là công thức tính toán cơ sở tin cậy cho các đoạn mã?		
	a) PCR = H(PCR H(đoạn mã))	b) PCR = H(mã mới)	
	c) PCR = H(H(mã mới) PCR)	d) PCR = H(PCR H(mã mới))	
84.	Windows cung cấp giao diện lập trình cho phép một tiến trình xâm nhập các tiến trình khác, như cá hàm CreateRemoteThread, hay WriteProcessMemory		
	a) NewProcess	b) CreateProcess	
	c) Closeprocess	d) OpenProcess	
85.	Kiến trúc x86 hỗ trợ cơ chế này thông qua bit cấm là:	thực thi đặt tại trang nhớ. Bit cấm thực thi được gọi	
	a) execute-disable	b) non-execute	
	c) disable-execute	d) un-execute	
86. Các HĐH hiện đại thường sử dụng cơ chế phân trang để quản lý bộ nhớ. Mỗi trang nhớ đượ bởi khoản mục bảng trang PTE chứa hai trường phục vụ cho việc bảo vệ là:			
	a) cờ bẫy và cờ đọc ghi	b) cờ giám sát và cờ đọc/ghi	
	c) cờ giám sát và cờ tràn	d) cờ chẵn lẻ và cờ giám sát	
87.	Trong, các giá trị băm được tính toán và lưu trữ trình trong chuỗi	cố định vào TPM cho tất cả các thành phần/chương	
	a) cơ sở tin cậy động	b) cơ sở tin cậy TPM	
	c) cơ sở tin cậy tĩnh	d) cơ sở tin cậy gốc	
88.	Hệ thống tin cậy (Trusted System) là một hệ thống thể	dựa vào một mức độ cụ thể để thực thi một cụ	
	a) cơ chế bảo mật	b) chính sách bảo vệ	
	c) chính sách bảo mật	d) cơ chế bảo vệ	

89.	Đâu là một trong các tính năng ngầm định nguy hiếm của Windows?		
	a) Windows Firewall	b) Windows Defender	
	c) Windows Remote Registry	d) Windows Remote Services	
90.	Mô-đun nền tảng tin cậy (TPM - Trusted Platform M mã an toàn, với tên tiếng Anh là:	Module) là tiêu chuẩn quốc tế dành cho bộ xử lý mật	
	a) Cryptographic processor	b) cryptoprocessor	
	c) Encryption processor	d) Cryptprocessors	
91.	Cơ chế bảo vệ theo được thực hiện nhằm hạn c thực hiện	chế các thao tác mà chương trình người dùng có thể	
	a) không gian nhân và không gian người dùng	b) đặc quyền tối thiểu	
	c) phân quyền người dùng	d) lớp đặc quyền	
92.	Đâu là một trong các vấn đề/lỗ hổng tiêu biểu trong	g Unix/Linux?	
	a) TOCTOU	b) TOUTTOC	
	c) TOCTTOU	d) TOUTOC	
93.	Đâu là một dịch vụ mã hóa ổ cứng kết hợp với TPI	M để tăng khả năng bảo vệ do Microsoft cung cấp?	
	a) Bitlocker	b) Doorlocker	
	c) Winlocker	d) HDDlocker	
94.	Cổng ngắt và cổng bẫy được dùng để xử lý các, trang nhớ, chia 0	, như bộ định thời, ổ cứng và các ngoại lệ, như lỗi	
	a) ngắt phần cứng	b) ngắt CPU	
	c) ngắt phần mềm	d) ngắt ngoại lệ	
95.	Giá trị RPL chỉ có thể thay đổi được bởi các câu lệ	nh thay đổi	
	a) luồng thực hiện	b) luồng mã lệnh	
	c) bất kỳ lệnh nào	d) luồng dữ liệu	

96.	Mô hình khái quát của cơ chế bảo vệ của Windows cho phép mô tả các tổ hợp quyền nhưng lại không có bất cứ cụ thể được xác định trong hệ thống		
	a) mô hình an toàn	b) nhân an toàn	
	c) mục tiêu an toàn	d) chính sách an toàn	
97.	Quá trình khởi động được bảo vệ trong Windows k	KHÔNG gồm giai đoạn nào trong các mục sau:	
	a) Nạp Master Boot Record	b) WinLoad	
	c) Nạp Boot Manager	d) Nạp NTFS manager	
98.	Hệ thống bảo vệ của Windows có khả năng mở rộ dùng của hệ thống. Thực tế cho thấy, các cải thiện tính an toàn của hệ thống	ng và dễ biểu diễn các quyền cũng như là người về tính mở rộng và biểu diễn có ảnh hưởng đến	
	a) ít ảnh hưởng	b) không ảnh hưởng	
	c) tích cực	d) tiêu cực	
99.	Đâu là một trong các vấn đề/lỗ hổng bảo mật tiêu l	piểu của Windows?	
	a) Sổ nhật ký	b) Sổ đăng ký	
	c) Sổ ký gửi	d) Sổ đăng nhập	
100.	Các thông tin trong thẻ mô tả đoạn gồm:		
	a) Base, Limit và CPL	b) Base, Limit và RPL	
	c) Base, Limit và DPL	d) Base, Length và RPL	
101.	Hệ điều hành sử dụng với không gian địa chỉ th cần phải thực hiện việc từ địa chỉ lo-gic của ch thao tác đọc/ghi bộ nhớ được diễn ra	nống nhất để quản lý các dạng bộ nhớ vật lý, do vậy ương trình thành địa chỉ vật lý thực sự trước khi	
	a) bộ nhớ ảo / truy cập	b) bộ nhớ thực / ánh xạ	
	c) bộ nhớ thực / truy cập	d) bộ nhớ ảo / ánh xạ	

102.	Đau la phan ten chung cho mọt HĐH Windows vừa co ban cho PC Vừa co ban cho may chư?		
	a) Windows 2000	b)	Windows 2008
	c) Windows XP	d)	Windows 2003
103.	Unix sử dụng khái niệm cho tất cả các đối tượng bị vào/ra, mạng và liên lạc giữa các tiến trình	g lư	u trữ hệ thống như lưu trữ thứ cấp (ổ đĩa), thiết
	a) file	b)	process
	c) folder	d)	item
104.	Trong Unix/Linux, phần nhân tin cậy gồm các tiến người dùng root. Điều này tạo ra cho các phần i		.,
	a) hiệu năng cao	b)	xung đột
	c) bất ổn	d)	lỗ hổng
105.	Các thẻ mô tả đoạn nhớ được lưu trong hai bảng	GD <sup>-</sup>	Γ và LDT. GDT và LDT tương ứng là:
	a) Bảng mô tả nhân HĐH và Bảng mô tả chương trình người dùng	b)	Bảng mô tả toàn bộ và Bảng mô tả cục bộ
	c) Bảng mô tả toàn cục và Bảng mô tả cục bộ	d)	Bảng mô tả đoạn mã và Bảng mô tả đoạn dữ liệu
106.	Các cơ sở của tính đúng đắn trong Windows là cỡ cũng như hệ thống nhân có khả năng mở rộng	và ۱	Nindows có cơ sở tính toán tin cậy về kích
	a) không đầy đủ / bị giới hạn	b)	không chính tắc / không bị giới hạn
	c) không khả thi / không bị giới hạn	d)	không rõ ràng / bị giới hạn
107.	Việc một tiến trình cố truy cập bộ nhớ không phải được bảo vệ, và làm cho tiến trình vi phạm phải ch	_	
	a) lỗi ngoại lệ	b)	lỗi phần cứng
	c) lỗi hệ thống	d)	lỗi phần mềm

108.	Các mức độ đặc quyền của không liên quan tới trị hay người dùng thông thường	i vai trò người dùng trong hệ điều hành, dù là quản	
	a) nhân hệ điều hành	b) bộ xử lý	
	c) chương trình người dùng	d) bộ nhớ	
109.	Unix là hệ điều hành đầu tiên có và có giao diện	n chương trình (API) thuận tiện cho người phát triển	
	a) hiệu năng cao	b) tính khả dụng	
	c) tính dễ dùng	d) tính khả chuyển	
110.	BitLocker là dịch vụ		
	a) mã hóa dữ liệu trên ổ đĩa cứng	b) mã hóa dữ liệu trong CSDL	
	c) mã hóa dữ liệu truyền thông	d) mã hóa dữ liệu trên đám mây	
111.	Các chức năng của TPM được xây dựng bằng, song các chức năng an ninh cần được bảo vệ chặt chẽ được thực hiện thông qua		
	a) phần mềm / phần cứng	b) phần mềm / phần sụn	
	c) phần cứng / phần mềm	d) phần cứng / phần sụn	
112.	CPL là trường trên thẻ chọn		
	a) đoạn tổng hợp	b) đoạn dữ liệu	
	c) đoạn ngăn xếp	d) đoạn mã	
113.	Windows sử dụng danh sách kiểm soát truy cập A kiểm soát truy cập. Một mục kiểm soát truy cập có	CL để đảm bảo an toàn. ACL bao gồm tập các mục tên viết tắt tiếng Anh là:	
	a) ACE	b) AEC	
	c) ACC	d) ECA	
114.	Hệ thống bảo vệ trong Unix/Linux sử dụng cơ chế	kiểm soát truy cập	
	a) DAC	b) MAC	
	c) CAD	d) ACD	

. Giá trị này được duy trì bởi chính CPU và nó luôn bằng với hiện thời của CPU		
a) mức bảo vệ	b) mức truy cập	
c) quyền truy cập	d) quyền thực thi	
Đâu không phải là một khái niệm công nghệ chính	của một hệ thống tin cậy hoàn toàn?	
a) Màn che bộ nhớ / thực thi được bảo vệ	b) Lưu trữ có niêm phong	
c) Bộ nhớ phân đoạn	d) Đầu vào và đầu ra an toàn	
Quá trình khởi động được bảo vệ và kết hợp với p cao của hệ thống sử dụng BIOS truyền thống	hần mềm chống mã độc trong Windows để nâng	
a) tính toàn vẹn	b) tính bí mật	
c) tính sẵn dùng	d) tính xác thực	
Root of Trust for reporting (RTR) là cơ sở tin cậy cl	ho việc	
a) tính toán	b) lưu trữ	
c) đo kiểm	d) báo cáo	
). TPM cung cấp hai cơ chế khác cho việc lưu trữ an toàn là		
a) binding và saling	b) binding và sealing	
c) billing và saling	d) billing và sealing	
Root of Trust for Measurement (RTM) là cơ sở tin	cậy cho việc	
a) báo cáo	b) lưu trữ	
c) đo kiểm	d) tính toán	
Unix/Linux sử dụng các trong danh sách kiểm sư tượng của 3 nhóm chủ thể	oát truy cập để xác định các quyền truy cập vào đối	
a) bít chế độ	b) bít phân quyền	
	Dâu không phải là một khái niệm công nghệ chính a) Màn che bộ nhớ / thực thi được bảo vệ c) Bộ nhớ phân đoạn  Quá trình khởi động được bảo vệ và kết hợp với p cao của hệ thống sử dụng BIOS truyền thống a) tính toàn vẹn c) tính sẵn dùng  Root of Trust for reporting (RTR) là cơ sở tin cậy c a) tính toán c) đo kiểm  TPM cung cấp hai cơ chế khác cho việc lưu trữ an a) binding và saling c) billing và saling  Root of Trust for Measurement (RTM) là cơ sở tin a) báo cáo c) đo kiểm  Unix/Linux sử dụng các trong danh sách kiểm s	

122.	Hệ thống Unix/Linux hiện đại cho phép thông qua các mô-đun có thể được nạp một cách linh hoạt vào nhân. Rootkit là dạng phần mềm độc hại khai thác tính năng này		
	a) bổ sung các tính năng	b) mở rộng nhân	
	c) sửa đổi nhân	d) bổ sung dịch vụ	
123.	Đâu là một trong các tính năng ngầm định nguy h Windows?	iểm của Windows và các ứng dụng chạy trên	
	a) xp_cmdshell	b) MS C&C	
	c) xp_shellcmd	d) xp_cmdshells	
124.	Mục tiêu thiết kế của Unix là phát triển có thể	. giữa các người dùng với nhau	
	a) nền tảng chung / phân chia dễ dàng	b) nền tảng chia sẻ / chuyển đổi	
	c) nền tảng chung / chia sẻ dễ dàng	d) nền tảng riêng / chia sẻ dễ dàng	
125.	Mã của phần nhân hoạt động ở lớp, còn mã củ	a chương trình người dùng hoạt động ở lớp	
	a) 3 và 1	b) 3 và 0	
	c) 0 và 3	d) 0 và 1	
126.	6. Việc lưu trữ an toàn hay tin cậy thường sử dụng một phần hoặc toàn bộ thiết bị lưu trữ nhằm đảm bảo tính bí mật của dữ liệu lưu trên thiết bị		
	a) chữ ký số	b) kỹ thuật mã hóa	
	c) kỹ thuật băm	d) kỹ thuật giấu tin	
127.	Đâu là một trong các vấn đề/lỗ hổng tiêu biểu của	ı Unix/Linux?	
	a) Các biến môi trường	b) Các biến tĩnh	
	c) Các biến động	d) Các biển hệ thống	
128.	Tính toán tin cậy đòi hỏi thiết kế lại kiến trúc hệ th nghĩa một cách các đặc tính của mình	ống sao cho các thành phần riêng lẻ được định	
	a) khách quan	b) tường minh	
	c) chuẩn mực	d) đúng đắn	

129.	Đâu không phải là một khái niệm công nghệ chính	của một hệ thống tin cậy hoàn toàn?
	a) Khoá lưu trữ	b) Đầu vào và đầu ra an toàn
	c) Khóa chứng thực	d) Lưu trữ có niêm phong
130.	Đâu không phải là một ứng dụng của TPM?	
	a) Đảm bảo toàn vẹn giao dịch	b) Đảm bảo toàn vẹn nền tảng
	c) Mã hoá đĩa	d) Quản lý bản quyền số
131.	Vào/ra không ánh xạ thường tiến trình người dù truy cập chỉ được kích hoạt từ hệ điều hành	ıng làm việc trực tiếp với các địa chỉ vật lý mà việc
	a) chỉ dẫn	b) không cho phép
	c) cho phép	d) cấp quyền cho
132.	Các chương trình ứng dụng thường thuộc các lớp không gian thực thi?	nào trong các lớp bảo vệ của hệ thống phân cấp
	a) các lớp 1, 2	b) các lớp 0, 1
	c) các lớp 3, 4	d) các lớp 0, 2
133.	Trong HĐH hỗ trợ cơ chế ảo hóa bộ nhớ, các tiến con trỏ mô tả phần không gian nhớ lô-gic của tiến	
	a) bảng danh mục	b) bảng phân đoạn
	c) bảng chỉ số	d) bảng cấp phát
134.	Ảo hóa phần cứng làm giảm sự can thiệp của tr không gian địa chỉ và đặc quyền	ong việc xử lý các vấn đề quản lý việc chuyển
	a) phần mềm khách	b) phần mềm chủ
	c) hệ thống chủ	d) hệ thống khách

135.	Nếu tiến trình người dùng cố yêu cầu CPU thực hi yêu cầu này như là lỗi hoặc cố gắng khóa tiến trình	-	
	a) các đoạn mã	b)	các truy cập tài nguyên
	c) các lệnh	d)	các tham chiếu file
136.	Việc thay đổi không gian thực thi của chương trình các mục hợp lệ được phép cho trước	ch	ỉ được thực hiện thông qua lời gọi hàm tới
	a) call	b)	remote
	c) API	d)	system
137.	Hệ điều hành cần phải phân biệt được các hoạt độ trình người dùng là do:	òng	của bản thân và các hoạt động của chương
	<ul> <li>để đảm bảo hệ điều hành và ứng dụng ổn định và an toàn</li> </ul>	b)	để đảm bảo chương trình người dùng hoạt động ổn định và hiệu quả
	c) để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và an toàn	d)	để đảm bảo hệ điều hành hoạt động ổn định và hiệu quả
138.	Các thành phần có liên quan đến các cơ chế bảo v	∕ệ h	ệ thống gồm:
	a) chủ thể, thao tác và đối tượng	b)	chủ thể, tiến trình và đối tượng
	c) người dùng, thao tác và các file	d)	tiến trình, thao tác và file
139.	Hệ điều hành là một chương trình quản lý các tài r	nguy	∕ên phần cứng và phần mềm của một
	a) thiết bị tính toán	b)	máy chủ
	c) máy tính cá nhân	d)	điện thoại thông minh
140.	Kho chính sách là cơ sở dữ liệu gồm: các trạng th	ái b	ảo vệ, và các trạng thái dịch chuyển
	a) các ID của trạng thái	b)	trạng thái tự do
	c) các tên trạng thái	d)	các nhãn trạng thái

141.	cno pnep pnan mem xac dinn dia chi bọ dẹm ac		
	a) Vào/ra ánh xạ đầy đủ	b) Vào/ra ánh xạ trước	
	c) Vào/ra không ánh xạ	d) Vào/ra dựa trên lập trình	
142.	Việc ảo hóa bộ nhớ với tiến trình người dùng		
	a) đơn giản	b) trong suốt	
	c) dễ sử dụng	d) tin cậy	
143.	Các lớp bảo vệ được triển khai bằng cách kết hợp	giữa trên thực tế	
	a) phần cứng và phần mềm	b) phần cứng và hệ điều hành	
	c) phần cứng và phần sụn	d) phần cứng và nhân	
144.	Để phần cứng hỗ trọ kiểm soát thao tác vào/ra cần	າ có thêm một số kênh thông tin khác như:	
	a) Thiết bị vào/ra tới bộ nhớ và bộ xử lý	b) Thiết bị vào/ra tới phần mềm và nhân	
	c) Thiết bị vào/ra tới bộ nhớ và phần mềm	d) Thiết bị vào/ra tới phần mềm và phần	cứng
145.	Bình đẳng (máy tính cho phép ảo hóa):		
	<ul> <li>a) Các hệ thống ảo chạy trên nền hệ điều hành không thể truy cập đến lớp 0 một cách trực tiếp mà phải thông qua bước chuyển không gian thực hiện (thay đổi đặc quyền)</li> </ul>	<ul> <li>b) Bất kỳ tiến trình nào đang chạy với sự diện của tiến trình kiểm soát với môi tr thực thi không khác gì trường hợp khá tiến trình giám sát</li> </ul>	rường
	c) Tất cả các câu lệnh bình thường được thực hiện trực tiếp bởi phần cứng mà không có sự can thiệp nào của các tiến trình giám sát	<ul> <li>d) Không cho phép bất kỳ tiến trình nào s hưởng tới các tài nguyên hệ thống nh nhớ và tính sẵn dùng của nó</li> </ul>	
146.	Các không gian này thường được biểu diễn:		
	a) Chế độ người quản trị, Chế độ người dùng	b) Chế độ hệ thống, Chế độ người dùng	
	c) Chế độ đặc quyền	d) Chế độ người dùng	

147.	. Với cơ chế chuyển đổi địa chỉ dựa trên các thẻ mô tả (descriptor), mỗi tiến trình có:		
	a) Chế độ truy cập và cơ chế ánh xạ	b)	Tập các thẻ mô tả và thẻ ánh xạ
	c) Tập các thẻ mô tả và chế độ truy cập	d)	Con trỏ cơ sở và cơ chế ánh xạ
148.	Trong các HĐH trước đây: con trỏ cơ sở cho biết:		
	a) vị trí bắt đầu	b)	vị trí bắt đầu, và con trỏ giới hạn, xác định vị tr kết thúc
	c) vị trí bắt đầu, vị trí kết thúc	d)	vị trí bắt đầu của các trang trên bộ nhớ vật lý tùy thuộc theo trạng thái hoạt động của hệ điều hành
149.	Các thao tác vào/ra là các thao tác đặc quyền đưọ	c th	nực hiện chỉ bởi
	a) phần mềm	b)	người dùng
	c) hệ điều hành và người dùng	d)	hệ điều hành
150.	Chỉ có hệ điều hành mới truy cập trực tiếp bộ nhớ	nhà	y các lệnh
	a) đặc quyền	b)	thông thường
	c) gọi hàm	d)	đặc biệt
151.	Ảo hóa không bao gồm thành phần nào?		
	a) Phần mềm	b)	Phần cứng máy tính
	c) Hệ điều hành	d)	Các thiết bị lưu trữ, các thiết bị mạng
	e) Các ứng dụng		
152.	Lớp 2 trong không gian thực thi là:		
	a) các trình điều khiển vào/ra và tiện ích	b)	chương trình ứng dụng
	c) nhân hệ điều hành	d)	phần còn lại của hệ điều hành

153.	thường không cho phép tiến trình người dùng là kích hoạt từ hệ điều hành	àm '	việc trực tiếp với các địa chỉ vật lý mà chỉ được
	a) Vào/ra ánh xạ đầy đủ	b)	Vào/ra dựa trên lập trình
	c) Vào/ra không ánh xạ	d)	Vào/ra ánh xạ trước
154.	Hệ thống phân cấp các không gian thực thi thành	các	
	a) lớp người dùng	b)	lớp chính sách
	c) lớp đặc quyền	d)	lớp bảo vệ
155.	Các tiến trình người dùng truy cập bộ nhớ thông c nhớ của tiến trình	qua	bảng chỉ số và con trỏ mô tả phần không gian
	a) ảo	b)	logic
	c) tuyến tính	d)	thực
156.	Åo hóa bao gồm:		
	a) ảo hóa đĩa	b)	ảo hóa toàn bộ các tài nguyên
	c) ảo hóa một số hay toàn bộ các tài nguyên	d)	ảo hóa một số các tài nguyên
157.	Phần cứng (CPU - bộ VXL) giúp làm đơn giản hóa các chương trình bị dừng bằng cách lưu lại trạng thanh phi mà chương trình sử dụng		
	a) phân tích lại	b)	khôi phục
	c) xác minh	d)	khởi động
158.	là cơ chế đồng bộ theo nghĩa bộ xử lý kiểm soá thiết bị vào/ra	át trụ	rc tiếp từng đơn vị dữ liệu được trao đổi với
	a) Vào/ra dựa trên lập trình	b)	Vào/ra ánh xạ đầy đủ
	c) Vào/ra không ánh xạ	d)	Vào/ra ánh xạ trước

159.

160.

161.

162.

163.

164.

4	An toàn h	ệ điề	u hành 230 câu   Quizizz
	Tính hiệu quả (máy tính cho phép ảo hóa):		
	<ul> <li>a) Các hệ thống ảo chạy trên nền hệ điều hành không thể truy cập đến lớp 0 một cách trực tiếp mà phải thông qua bước chuyển không gian thực hiện (thay đổi đặc quyền)</li> </ul>	b)	Bất kỳ tiến trình nào đang chạy với sự hiện diện của tiến trình kiểm soát với môi trường thực thi không khác gì trường hợp không có tiến trình giám sát
	c) Tất cả các câu lệnh bình thường được thực hiện trực tiếp bởi phần cứng mà không có sự can thiệp nào của các tiến trình giám sát	d)	Không cho phép bất kỳ tiến trình nào ảnh hưởng tới các tài nguyên hệ thống như bộ nhớ và tính sẵn dùng của nó
	là các công nghệ ảo hóa giúp đơn giản hóa hệ thếng được ảo hóa	thốn	g chủ và đảm bảo hiệu năng gần như thật với
	a) Intel với VT-i và AMD với AMD-V	b)	Intel với AMD-i và AMD với VT-V
	c) Intel với AMD-V và AMD với VT-i	d)	Intel với VT-V và AMD với AMD-i
	Trong chế độ hệ thống, tiến trình được phép truy c	cập '	toàn bộ không gian nhớ của máy tính
	a) logic	b)	vật lý và logic
	c) ảo	d)	vật lý
	Các thành phần của hệ điều hành hoạt động tại ló	p (lo	ớp 0 / lớp 1):
	a) thực hiện chỉnh sửa các thông tin người dùng	b)	thực hiện chỉnh sửa các câu lệnh
	c) thực hiện chỉnh sửa các tham số cấu hình hệ thống	d)	thực hiện chỉnh sửa các tham số đầu vào
	Khi hệ thống phân cấp các tiến trình theo các lớp người dùng) thì các tiến trình người dùng không đ		
	a) không gian nhớ của tiến trình khác	b)	dữ liệu của hệ thống
	c) các file của hệ thống	d)	không gian nhớ của hệ thống
	Ao hóa phần cứng làm giảm sự can thiệp của hệ t không gian địa chỉ và đặc quyền	thốn	g chủ trong việc xử lý các vấn đề quản lý việc

b) ánh xạ

d) chuyển

a) chuyển đổi

c) phân tích

165.	Kiểm soát tài nguyên	(máy tính cho	phép ảo hóa):

- a) Các hệ thống ảo chạy trên nền hệ điều hành không thể truy cập đến lớp 0 một cách trực tiếp mà phải thông qua bước chuyển không gian thực hiện (thay đổi đặc quyền)
- c) Bất kỳ tiến trình nào đang chạy với sự hiện diện của tiến trình kiểm soát với môi trường thực thi không khác gì trường hợp không có tiến trình giám sát
- Không cho phép bất kỳ tiến trình nào ảnh hưởng tới các tài nguyên hệ thống như bộ nhớ và tính sẵn dùng của nó
- d) Tất cả các câu lệnh bình thường được thực hiện trực tiếp bởi phần cứng mà không có sự can thiệp nào của các tiến trình giám sát
- 166. Việc chuyển đổi không gian thực hiện của các tiến trình được thực hiện nhờ câu lệnh ...

a) call

b) đặc biệt

c) gọi hàm

- d) đặc quyền
- 167. ... là dạng vào/ra an toàn hơn gồm phần cứng thực hiện việc chuyển địa chỉ từ ảo sang địa chỉ vật lý với mỗi tham chiếu bộ nhớ được thực hiện bởi thiết bị
  - a) Vào/ra không ánh xạ

b) Vào/ra dựa trên lập trình

c) Vào/ra ánh xạ đầy đủ

- d) Vào/ra ánh xạ trước
- 168. Các đặc trưng của mô hình Bell-La Padula:
  - a) Quyền truy cập được định nghĩa thông qua ma trận truy cập và thứ tự mức an toàn
- b) Các chính sách an toàn ngăn chặn luồng thông tin đi xuống từ mức an toàn cao xuống mức thấp
- c) Truy cập tài nguyên của hệ thống mà không có sư đồng ý của chủ sở hữu là không thể
- d) Mô hình này chỉ xem xét luồng thông tin xảy ra khi có sư thay đổi hay quan sát một đối tương
- 169. Chính sách là thuật ngữ trừu tượng mô tả ... mà hệ thống phải đáp ứng và hoàn thành theo cách an toàn và chấp nhận được
  - a) yêu cầu

b) hành động

c) điều khoản

d) mục tiêu và các kết quả

170.	Trong mô hình Clark-Winson, các thuộc tính an toàn được mô tả qua các và cần được kiểm tra để đảm bảo các chính sách an ninh nhất quán với yêu cầu của chương trình			
	a) cơ sở an toàn	b) chính sách		
	c) mục tiêu an toàn	d) luật chứng thực		
171.	. Mô hình HRU cho phép đánh giá của các thao tác thay đổi quyền này			
	a) tính an toàn	b) tính bảo mật		
	c) tính đúng đắn	d) tính chính xác		
172.	2. Xây dựng mô hình an toàn máy trạng thái liên quan đến:			
	a) các trạng thái bảo vệ	b) các chức năng của mô hình		
	c) các mục tiêu an toàn	d) các thành phần của mô hình và trạng thái an toàn khởi đầu		
173.	Mô hình phi chính tắc là:			
	a) Bell-PaLadula	b) Clak-Will		
	c) Bell-LaPadula	d) Clark-Winson		
174.	Mô hình luồng thông tin khắc phục hạn chế của m luồng thông tin	ô hình dựa trên máy trạng thái là sự thiếu về		
	a) dữ liệu	b) mô tả		
	c) phương tiện lưu trữ	d) bảo mật		
175.	Mô hình HRU sử dụng cách kiểm soát thông qua			
	a) mật khẩu	b) ma trận truy cập		
	c) định danh	d) danh sách truy cập		
176.	Mô hình HRU xử lý của các chủ thể và của cá	ác quyền này		
	a) thuộc tính và độ bảo mật	b) quyền truy cập và tính toàn vẹn		
	c) tiến trình và tính đúng đắn	d) thông tin và dữ liệu		

177.	Mô hình an toàn là biểu diễn dạng của các chính sách và ánh xạ mong muốn của người đề ra chính sách thành tập các phải được tuân thủ trong hệ thống		
	a) nhị phân / tiêu chuẩn	b) số học / điều khoản	
	c) ký hiệu / luật	d) văn bản / quy định	
178.	Luồng thông tin được sử dụng để mô tả các của luồng thông tin	a hệ thống bằng cách phân tích các trong đồ thị	
	a) chính sách an toàn / đỉnh	b) mục tiêu an toàn / cung	
	c) chính sách bảo vệ / liên kết	d) mục tiêu an toàn / liên kết	
179.	Chủ thể ở mức toàn vẹn có khả năng ghi vào đó dữ liệu ở mức toàn vẹn	ối tượng (dữ liệu) có mức toàn vẹn và có thể đọc	
	a) thấp / cao hơn / thấp hơn	b) thấp / cao hơn / nào cũng được	
	c) cao / thấp hơn / cao hơn	d) cao / thấp hơn / cao hơn hoặc bằng	
180.	Mô hình luồng thông tin biểu diễn cách thức dữ liệ	ệu di chuyển giữa và trong hệ thống	
	a) tiến trình / vi xử lý	b) bộ nhớ / tiến trình	
	c) đối tượng / chủ thể	d) bộ nhớ / CPU	
181.	Trong mô hình Biba, chủ thể có yêu cầu an ninh cậy	. không được sử dụng thông tin từ nguồn có độ tin	
	a) thấp / cao hơn hoặc bằng	b) cao / thấp hơn hoặc bằng	
	c) thấp / cao	d) cao / thấp	
182.	CDI là viết tắt của:		
	a) Constrained Data Items	b) Contraned Data Items	
	c) Contrained Data Items	d) Constraned Data Items	
183.	Mô hình Bell-La Padula không đề cập đến việc tha	ay đổi của các người dùng (chủ thể) của hệ thống	
	a) các tiến trình	b) các chương trình	
	c) mức truy cập	d) quyền truy cập	

184.	Mô hình Bell-La Padula là mô hình luồng thông tin phổ biến nhất hướng tới việc bảo vệ		
	a) tính toàn vẹn	o) tính đúng đắn	
	c) tính sẵn dùng	d) tính bí mật	
405	MA binb material managements to a second		
185.	Mô hình máy trạng thái gồm:		
	<ul> <li>a) các trạng thái, thao tác/luồng dịch chuyển trạng thái</li> </ul>	o) các thao tác, kỹ thuật dịch chuyển	trạng thái
	c) các trạng thái, thao tác/hàm dịch chuyển trạng thái	d) các thao tác và tiến trình dịch chu thái	yển trạng
186.	IVP là viết tắt của:		
	a) Intergrity Verfication Procedure	o) Intergrity Verfication Procedures	
	c) Integrity Verfication Procedure	d) Integrity Verfication Procedures	
187.	Mô hình Biba đảm bảo của dữ liệu		
	a) tính bí mật	o) tính đúng đắn	
	c) tính toàn vẹn	d) tính sẵn dùng	
188.	c) tính toàn vẹn Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu		
188.			
188.	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu	t nhằm bảo vệ:	
	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn c) tính không chối bỏ	t nhằm bảo vệ: b) tính xác thực d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu	
188. 189.	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn	t nhằm bảo vệ: b) tính xác thực d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu	
	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn c) tính không chối bỏ	t nhằm bảo vệ: b) tính xác thực d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu	
	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn c) tính không chối bỏ Mô hình an toàn là khái niệm quan trọng trong và	t nhằm bảo vệ: b) tính xác thực d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu của hệ thống	
	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn c) tính không chối bỏ Mô hình an toàn là khái niệm quan trọng trong và a) thiết kế / phân tích an toàn	t nhằm bảo vệ:  b) tính xác thực  d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu  của hệ thống  b) thiết lập / phân tích an ninh  d) cài đặt / đánh giá	ệ thống
189.	Một số mô hình an toàn thực thi các quy định và lu a) tính đúng đắn c) tính không chối bỏ Mô hình an toàn là khái niệm quan trọng trong và a) thiết kế / phân tích an toàn c) độ an toàn / tính khả dụng	t nhằm bảo vệ:  b) tính xác thực  d) tính bí mật và toàn vẹn dữ liệu  của hệ thống  b) thiết lập / phân tích an ninh  d) cài đặt / đánh giá	ệ thống

191.	Mục tiêu mà mô hình HRU hướng tới là xây dựng thống khác nhau	mô	hình có thể áp dụng được cho nhiều hệ
	a) tinh vi và máy tính hiện đại	b)	an toàn và máy tính
	c) an ninh và phần cứng	d)	đơn giản và an toàn
192.	Đồ thị luồng thông tin gồm:		
	a) đỉnh, ô vuông	b)	đỉnh, cung, đường nét đứt
	c) đỉnh, cung, chiều liên kết	d)	cung, ô vương, đường kẻ
193.	Mô hình Biba áp dụng hai quy tắc:		
	a) đọc xuống và ghi lên	b)	đọc xuống và ghi xuống
	c) đọc lên và ghi lên	d)	đọc lên và ghi xuống
194.	Nguyên tắc an toàn trong Bell-La Padula:		
	a) chỉ đọc xuống và chỉ ghi xuống	b)	không đọc lên và không ghi xuống
	c) không đọc lên và không ghi lên	d)	chỉ đọc lên và chỉ ghi xuống
195.	Trong mô hình Clark-Winson, tính toàn vẹn được c định nghĩa tường minh và việc trách nhiệm	lựa	trên nguyên tắc các công việc (thủ tục) được
	a) chịu	b)	quản lý
	c) phân chia	d)	tách biệt
196.	Nguyên tắc an toàn trong Bell-La Padula, các nhãr gồm	n an	ı toàn theo cấp độ bảo mật từ cao xuống thấp
	a) Secret > Top Secret > Confidential > Public	b)	Top Secret > Confidential > Secret > Public
	c) Top Secret > Secret > Confidential > Public	d)	Confidential > Top Secret > Secret > Public
197.	Các đặc trưng của mô hình an toàn bao gồm:		
	a) Thể hiện rõ ràng các chính sách an toàn	b)	Chính xác và rõ ràng
	c) Thể hiện các chính sách bảo mật	d)	Căn bản / Cơ bản
	e) Đơn giản, khái quát và dễ hiểu		

198.	Mô hình Bell-La Padula chứa:		
	a) kênh ngầm	b) kênh riêng	
199.	HRU là:		
	a) Hanison-Ruzo-Ullman	b) Harrison-Ruzzo-Ullman	
	c) Hirason-Rusio-Ullmun	d) Harison-Rusika-Ullmun	
200.	Mô hình Clark-Winson tập trung cho vấn đề dữ l	iệu	
	a) toàn vẹn	b) chính xác	
	c) bí mật	d) đúng đắn	
201.	Các đặc trung của mô hình an toàn:		
	a) thể hiện chính sách an toàn	b) đảm bảo tính đúng đắn	
	c) chính xác và rõ ràng	d) khái quát, đơn giản, dễ hiểu	
	e) cơ bản		
202.	Các qui định chứng thực và thực thi cho thấy mô h	nình Clark-Winson yêu cầu:	
	a) Toàn vẹn, xác thực và sẵn dùng	b) Xác thực, định danh và bảo mật	
	c) Toàn vẹn, định danh và bí mật	d) Xác thực, kiểm toán và quản trị	
203.	Công cụ nào sử dụng ngôn ngữ mô tả dành cho c	ác tiến trình song song?	
	a) Spin	b) SRK	
	c) FDR	d) Uppaal	
204.	Các đặc tả chính tắc bao gồm:		
	a) đặc tả hoạt động, đặc tả giao tiếp	b) đặc tả cơ bản, đặc tả chi tiết	
	c) đặc tả phần cứng, đặc tả phần mềm	d) đặc tả giao tiếp, đặc tả hành vi	

205.	Đặc tả yêu cầu phần mềm đưa ra các yêu cầu		
	a) chức năng	b) chức năng và phi chức năng	
	c) bắt buộc	d) phi chức năng	
206.	Các đặc tả chính tắc có thể dùng để chứng minh c thống phù hợp với các đặc tả của mô hình an to	các thuộc tính về của hệ thống, đặc biệt là việc hệ àn	
	a) xây dựng / phát triển	b) an toàn / an ninh	
	c) thiết kế / xây dựng	d) bí mật / an toàn	
207.	Kỹ thuật kiểm chứng mô hình dựa trên việc mô tả về mặt toán học	các hành vi có thể của hệ thống theo cách thức	
	a) chính xác và rõ ràng	b) đúng đắn và hợp lý	
	c) đúng đắn và rõ ràng	d) chính xác và hợp lý	
208.	Đặc tả về an toàn của phần mềm là các mô tả về c	·	
	a) an ninh, bí mật	b) bí mật, toàn vẹn	
	c) an ninh, an toàn	d) sẵn dùng, toàn vẹn	
209.	Kiểm chứng hay chứng minh tính đúng của các đặ động do việc thực hiện thủ công hay gặp lỗi	ác tả thường được thực hiện sử dụng các tự	
	a) phương pháp	b) công cụ	
	c) hàm	d) thuật toán	
210.	Đặc tả yêu cầu phần mềm là:		
	a) miêu tả của phần mềm được phát triển	b) minh họa của phần mềm được phát triển	
	c) một mô tả của phần mềm được phát triển	d) khắc họa của phần mềm được phát triển	

## 211. Alloy

- a) được dùng để phân tích tính nhất quán của các cấu trúc dữ liệu dựa trên lý thuyết tập hợp do trường MIT phát triển
- b) được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời gian thực
- c) được dùng để lập mô hình hệ thống dị bộ
- d) được dùng để lập mô hình phần mềm song song hay tiến trình dị bộ

## 212. Đặc tả hành vi

- a) mô tả các trạng thái có thế của hệ thống và các thao tác làm thay đối trạng thái
- b) giúp cho việc phân rã các hệ thống lớn thành các hệ thống con
- c) giúp cho việc phân tích các hệ thống lớn thành d) mô tả các hành vi có thể của hệ thống và các các hệ thống con
- thao tác làm thay đổi hành vi

### Đặc tả giao tiếp: 213.

- thao tác làm thay đổi hành vi
- a) mô tả các hành vi có thể của hệ thống và các b) giúp cho việc phân rã các hệ thống lớn thành các hệ thống con
- c) giúp cho việc phân tích các hệ thống lớn thành d) mô tả các trạng thái có thể của hệ thống và các hệ thống con
  - các thao tác làm thay đổi trạng thái

#### 214. SMV, NuSMV:

- a) được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời b) được dùng để lập mô hình hệ thống dị bộ gian thực
- c) được dùng để lập mô hình phần mềm song song hay tiến trình dị bộ
- d) được dùng để lập mô hình phần cứng (logic số) tuy nhiên cũng có thể dùng được cho lĩnh vực khác
- 215. Công cụ nào sử dụng ngôn ngữ riêng cho việc mô tả các mô hình cũng như các thuộc tính?
  - a) Spin

b) SRK

c) Uppaal

- d) FDR
- Việc đầu tiên công cụ phân tích tĩnh cần làm là chuyển mã chương trình thành ... 216.
  - a) mô hình chương trình

b) mô hình đa cấp

c) mô hình phân cấp

d) mô hình tổng quát

217.	Đâu là một kỹ thuật phân tích tĩnh?		
	a) Phân tích đoạn	b)	Phân tích mã
	c) Phân tích khoảng	d)	Phân tích câu
218.	Simulink Design Verifier:		
	a) được dùng để lập mô hình hệ thống dị bộ	b)	được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời gian thực
	<ul> <li>c) được dùng để kiểm chứng mô hình được sinh ra từ Simulink, một công cụ mô phỏng dựa trên luồng dữ liệu và máy trạng thái</li> </ul>	d)	được dùng để phân tích tính nhất quán của các cấu trúc dữ liệu dựa trên lý thuyết tập hợp do trường MIT phát triển
219.	Các mô hình hệ thống được kiểm nghiệm tất cả cá bằng	ác tr	ạng thái có thể mà thỏa mãn các mô tả ở trên
	a) biểu thức	b)	mô hình an toàn
	c) thuật toán	d)	mô hình không an toàn
220.	Các đặc tả cung cấp thông tin ở mức		
	a) 4	b)	2
	c) 3	d)	1
221.	FDR:		
	a) được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời gian thực	b)	được dùng để lập mô hình hệ thống dị bộ
	<ul> <li>c) được dùng để lập mô hình phần cứng (logic số) tuy nhiên cũng có thể dùng được cho lĩnh vực khác</li> </ul>	d)	được dùng để lập mô hình phần mềm song song hay tiến trình dị bộ
222.	Các giao tiếp thường được mô tả bằng tập các truy cập thông qua giao tiếp	hay	thành phần cho biết dữ liệu và các được
	a) đối tượng / thao tác	b)	chủ thể / thao tác
	c) chủ thể / đối tượng	d)	thao tác / chủ thể

223.	Phân tích động phần mềm được thực hiện bằng cách chạy các đoạn mã hoặc cả phần mềm trên		
	a) hệ điều hành	phần mềm ảo hóa	
	c) máy ảo	bộ xử lý vật lý hay ảo	
224.	Uppaal:		
224.	оррааі.		
	<ul> <li>a) được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời gian thực</li> </ul>	được dùng để lập mô hình hé	thống dị bộ
	c) được dùng để lập mô hình phần mềm song song hay tiến trình dị bộ	được dùng để lập mô hình ph số) tuy nhiên cũng có thể dùr vực khác	
225.	Ở mức độ tổng quát, các đặc tả an toàn cần và	với mô hình an toàn lựa chọr	
	a) linh hoạt	phức tạp	
	c) đơn giản	khái quát	
226.	Các phương pháp tiếp cận cho chứng minh đặc tả		
220.	cae pha ong phap dop oạn one chang minh đạo to		
	a) Chứng minh định lý và Kiểm chứng trạng thái	Chứng minh định lý và Kiểm	chứng mô hình
	<ul> <li>c) Chứng minh biểu thức và Kiểm chứng trạng thái</li> </ul>	Chứng minh biểu thức và Kiể hình	m chứng mô
227.	Các đặc tả cung cấp thông tin ở hai mức:		
	a) Khái quát và chi tiết	Phức tạp và rõ ràng	
	c) Trừu tượng và chi tiết	Trừu tượng và rõ ràng	
228.	Các đặc tả chính tắc trông giống như chương trình	y tính thông thường với các	
	a) biểu thức chính quy và phép toán	biểu thức logic và phép toán	
	c) biểu thức toán học và phép toán	biểu thức bất khả quy và phé	n toán
	o, siou and a tour rigo va priop touri	z.es alae saciala quy va pilo	F 10411
229.	Bản thân hệ điều hành là tập hợp các mà mỗi p	mềm cung cấp một số chức r	ăng của HĐH
	a) dữ liệu	phần mềm	
	c) phần cứng và phần mềm	phần cứng	

# 230. Spin

- a) được dùng để lập mô hình hệ thống dị bộ
- b) được dùng để lập mô hình phần mềm song song hay tiến trình dị bộ
- c) được dùng để lập mô hình phần cứng (logic số) tuy nhiên cũng có thể dùng được cho lĩnh vực khác
- d) được dùng để lập mô hình hệ thống theo thời gian thực
- Đâu không phải là một công cụ kiểm chứng mô hình? 231.
  - a) FDR

b) SMV, NuSMV

c) Alloy

d) SRK

- e) Spin
- Các hệ thống chứng minh và tích hợp đặc tả cho phép tạo ra một cách tự động các định lý dựa trên 232.
  - a) các tiên đề, hàm, bất biến, các hạn chế và các b) các tiên đề, hàm, bất biến, và các thành phần thành phần khác của đặc tả
    - khác của đặc tả
  - c) các hạn chế và các thành phần khác của đặc tả
- d) các tiên đề, biểu thức, hàm, bất biến, các hạn chế và các thành phần khác của đặc tả